

Số: ~~3397~~/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~02~~ tháng ~~7~~ năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13;

Căn cứ Luật thanh tra số 56/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 26 tháng 06 năm 2019 tại Công ty Cổ phần VINAFREIGHT của Đoàn thanh tra của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 937/QĐ-CT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc thanh tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp;

Căn cứ quyết định giao quyền số 5348/QĐ-GQXP ngày 26/12/2018 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra số 6;

Tôi: Nguyễn Nam Bình- Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1- Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần VINAFREIGHT;

- Mã số thuế: 0302511219;

- Địa chỉ: A8, Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302511219 do Sở KHĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 14/01/2002, thay đổi lần thứ 11 ngày 09 tháng 5 năm 2019;

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Bích Lân, Chức danh: Tổng Giám đốc;

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

2- Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Kê khai khấu trừ thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào của các đối tượng nộp thuế đã bỏ địa chỉ kinh doanh làm giảm số thuế GTGT phải nộp đã vi phạm Điều 12 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12;

- Hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản chi phí mua hàng hóa dịch vụ của các đối tượng nộp thuế đã bỏ địa chỉ kinh doanh làm giảm số thuế TNDN phải nộp đã vi phạm Điều 9, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

3- Quy định xử phạt tại:

Khoản 1a, khoản 2, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và Khoản 1, Điều 3 Luật 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế.

4- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không;

5- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức và mức xử phạt:

a. Hình thức và mức xử phạt: Phạt hành vi kê khai sai làm giảm số thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp từ năm 2017 đến năm 2018 (TM: 4254) với số tiền: 13.144.232 đồng (Bằng chữ: Mười ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng).

b- Biện pháp để khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT từ năm 2017 đến năm 2018 (TM: 1701): 21.907.053 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn không trăm năm mươi ba đồng);

- Truy thu thuế TNDN từ năm 2017 đến năm 2018 (TM:1052): 43.814.109 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, tám trăm mười bốn nghìn, một trăm lẻ chín đồng).

- Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM: 4918): 3.907.043 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng);

- Tiền chậm nộp thuế TNDN (TM: 4918): 4.093.735 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng);

(Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 02/7/2019, Công ty Cổ phần VINAFREIGHT có trách nhiệm tự tính bổ sung số tiền chậm nộp từ ngày 03/7/2019 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu vào NSNN).

- Địa điểm xảy ra vi phạm: Công ty Cổ phần VINAFREIGHT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty Cổ phần VINAFREIGHT để chấp hành Quyết định xử phạt.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần VINAFREIGHT phải nộp số tiền thuế và tiền phạt theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111.1056137 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh.

Quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này mà Công ty Cổ phần VINAFREIGHT không chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Doanh nghiệp có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai - Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán- Pháp chế để tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT6 (ntson, 06b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Nam Bình